TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỐ: 29/2017/HSST
NGÀY 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Tân và Ông Đoàn Khắc Báu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/HSST ngày 08/9/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/HSST-QĐ ngày 14/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Nguyễn Viết L, sinh ngày 17/9/1997; sinh quán tại xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: xóm 8, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Viết X và bà Trần Thị Q; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên Nguyễn Văn T; sinh ngày 14/3/1996; sinh quán tại xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: xóm 2, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại; có mặt.

3. Họ và tên Trần Mạnh N; sinh ngày 16/6/1999 (đến ngày phạm tội 17 tuổi 8 tháng 22 ngày); sinh quán tại xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: xóm 1, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; con ông Trần Kim H và bà Trần Thị Hồng S; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại:

+ Chị Cao Thị L; sinh năm: 1970; địa chỉ: xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Anh Đậu Xuân Th; sinh năm 1990; địa chỉ: xóm ĐT, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị K; sinh năm: 1963; địa chỉ: xóm 10, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đình L; sinh năm 1958; địa chỉ: xóm 1, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Phan Thị G; sinh năm 1976; địa chỉ: thôn 9, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê Khắc N; sinh năm 1990; địa chỉ: xóm L, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Viết X; sinh năm 1966; địa chỉ: xóm 8, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân B; sinh năm 1972; địa chỉ: xóm 10, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Bà Lê Thị Ngọc B; sinh năm 1967; địa chỉ: xóm 10, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Đậu Xuân T; sinh năm: 1958; địa chỉ: xóm Đ, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong thời gian từ ngày 10 tháng 3 năm 2017 đến ngày 29 tháng 5 năm 2017 Nguyễn Viết L cùng với Nguyễn Văn T và Trần Mạnh N đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện H, huyện C và huyện S, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 11h ngày 10/3/2017 Nguyễn Viết L, sinh năm 1997 trú tại xóm 8, xã L, huyện H rủ Trần Mạnh N, sinh năm 1999 trú tại xóm 1, xã L đi trộm cắp tài sản. N đồng ý rồi điều khiển xe mô tô Air Blade biển kiểm soát 38B1-111.76 chở L theo đường Hồ Chí Minh từ L đi Hương T. Khoảng 12h khi đến khu vực cánh đồng thuộc xóm T, xã T, huyện H thì phát hiện chiếc xe mô tô Jupiter MX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38B1-023.15 của chị Cao Thị L, sinh năm 1970, trú tại xóm T, dựng ở bên lề đường, không có người trông coi. N dừng xe đứng cảnh giới, còn L đi

lại chỗ chiếc xe dùng vam phá khóa mang theo mở khóa điện, nổ máy, lấy trộm rồi mỗi người chạy một xe về xã L. L tháo biển kiểm soát 38B1-023.15 vứt ở khu vực vườn Keo thuộc xóm 2, xã L, để xe lại sử dụng và đưa cho N 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu hồi xe, trả cho chủ sở hữu.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H ngày 05/6/2017 xác định: Xe mô tô Jupiter MX, màu đỏ đen, số khung BY120151, số máy 120166, có trị giá 9.200.000 đồng. (BL 42-48, 121-144, 202-224, 266).

Lần thứ 2: Vào tối ngày 18/5/2017 Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 trú tại xóm 2 xã L rủ Nguyễn Viết L đi trộm cắp tài sản, L đồng ý. Khoảng 9h ngày 19/5/2017 T điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát 64B1-734.52 chở L từ huyện H đến huyện C để trộm cắp xe mô tô, khoảng 12h30' cùng ngày khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 1, xã S, huyện C thì phát hiện chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 38C1-183.21 của ông Đậu Xuân T, sinh năm 1958 trú tại xóm T, xã P, dựng ở bên lề đường, không có người trông coi, T dừng xe đứng cảnh giới, còn L đi lại chỗ chiếc xe, dùng vam phá khóa mang theo mở khóa điện nổ máy, lấy trộm rồi mỗi người chạy một xe về xã L. L tháo biển kiểm soát 38C1-183.21 vứt ở khu vực vườn keo thuộc xóm 2 xã L, để xe lại sử dụng và đưa cho T 2.500.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện H đã thu hồi xe trả lại cho chủ sở hữu.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H ngày 22/6/2017 xác định: Xe mô tô Sirius màu đỏ đen, số khung C6K0FY219334, số máy 5C6K219337, có trị giá 15.800.000 đồng. (BL 51-57, 121-144, 169-193, 267).

Lần thứ 3: Vào chiều ngày 24/5/2017 Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Viết L đi lấy trộm tài sản, L đồng ý rồi điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát 64B1-73452 chở T từ huyện H đến huyện S. Khoảng 17h cùng ngày khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 2, xã L, huyện H thì phát hiện chiếc xe mô tô Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 38H1-084.45 của ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1958 trú tại xóm 1, xã L, dựng ở bên lề đường, không có người trông coi. L dừng xe đứng cảnh giới, còn T đi lại chỗ chiếc xe, dùng vam phá khóa mang theo mở khóa điện nổ máy, lấy trộm rồi mỗi người chạy một xe về huyện H. L đưa xe lấy trộm đến gửi tại nhà bà Lê Thị Ngọc B ở xóm 10 xã L và đưa cho T 2.000.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện H đã thu hồi xe trả lại cho chủ sở hữu.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H ngày 22/6/2017 xác định: Xe mô tô WAVE **ỏ** màu đen bạc, số khung 645541, số máy 3444703, có trị giá 10.800.000 đồng. (BL 71-79, 121-144, 169-193, 267).

Lần Thứ 4: Vào sáng ngày 27/5/2017 Nguyễn Viết L rủ Nguyễn Văn T đi lấy trộm tài sản, T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát 64B1-734.52

chở L từ huyện H đến huyện S. Khoảng 12h cùng ngày khi đi đến trước quán bán hàng tạp hóa của chị Trần Thị K, sinh năm 1963 ở xóm 10, xã T, phát hiện chiếc xe mô tô Sirius màu trắng, biển kiểm soát 38H1-164.74 của chị K, dựng ở trước quán, không có người trông coi, T dừng xe đứng cảnh giới, L đi lại chỗ chiếc xe, dùng vam phá khóa mang theo mở khóa điện nổ máy, lấy trộm rồi mỗi người chạy một xe về huyện H. T đưa xe mô tô trộm được bán cho anh Lê Khắc N trú tại xóm Q, xã P, huyện H lấy 4.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện H đã thu hồi xe trả lại cho chủ sở hữu.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H ngày 22/6/2017 xác định: Xe mô tô Sirius màu trắng, số khung C6J0FY146988, số máy 5C6J146959, có trị giá 13.500.000 đồng. (BL 60-67, 121-144, 169-193, 267).

Lần thứ 5: Vào sáng ngày 29/5/2017 Nguyễn Viết L rủ Nguyễn Văn T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô EXCITER biển kiểm soát 64B1-73452 chở L từ huyện H đến huyện S. Khoảng 11h cùng ngày khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn H, xã T, phát hiện chiếc xe mô tô Wave α, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 38B1-175.86 của chị Phan Thị G, sinh năm 1976 trú tại thôn 9, xã H, huyện S, dựng ở bên lề đường, không có người trông coi. T dừng xe đứng cảnh giới, còn L đi lại chỗ chiếc xe, dùng vam phá khóa mang theo mở khóa điện nổ máy lấy trộm, rồi mỗi người chạy một xe về huyện H cất dấu. Ngày hôm sau T đưa xe mô tô lấy trộm đi tiêu thụ thì bị Công an huyện H phát hiện thu giữ.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện S ngày 30/5/2017 xác định: Xe mô tô WAVE **ỏ** màu đỏ đen bạc, số khung 1259FY012733, số máy HC12E7012771, có trị giá 12.000.000 đồng. (BL 84-89, 121-144, 169-193, 262).

Số tiền bán xe mô tô lấy trộm và số tiền L đưa cho T, các bị can đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 28/CTr-KSĐT ngày 05/9/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Nguyễn Viết L và Nguyễn Văn T về Tội trộm cắp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Mạnh N về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại gồm: Ông Đậu Xuân T, ông Nguyễn Đình L, chị Trần Thị K và chị Phan Thị G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Tại phiên tòa chị Cao Thị L yêu cầu bị cáo L và N bồi thường 3.000.000đ tiền tìm kiếm và sửa chữa xe mô tô. Anh Lê Khắc N người mua của bị cáo L và T 01 chiếc xe không yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố; các bị cáo không có kêu oan gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại chị Cao Thị L có mặt tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Viết L và Trần Mạnh N. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g, n khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Viết L 30 đến 36 tháng tù; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 68, 69, 74; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Mạnh N từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/3/2017 đến ngày 29/5/2017, Nguyễn Viết L đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô gây thiệt hại 61.300.000đ; Nguyễn Văn T đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô cùng với bị cáo L gây thiệt hại 52.100.000đ; Trần Mạnh N đã một lần tham gia thực hiện trộm cắp xe mô tô cùng với bị cáo L gây thiệt hại 9.200.000đ, cụ thể: lần thứ nhất, ngày 10/3/2017 Nguyễn Viết L rủ Trần Mạnh N trộm chiếc xe mô tô của chị Cao Thị L trú tại xã T, huyện H, có giá trị 9.200.000đ; lần thứ hai, ngày 19/5/2017 Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Viết L trộm chiếc xe mô tô của anh Đậu Xuân Th để bên lề đường (xe mượn của bố là ông Đậu Xuân T) trú tại xã P, huyện C, có giá trị 15.800.000đ; lần thứ ba, ngày 24/5/2017 Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Viết L trộm chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Đình L, có giá trị 10.800.000đ; lần thứ tư, ngày 27/5/2017 Nguyễn Viết L rủ Nguyễn Văn T trộm chiếc xe mô tô của chị Trần Thị K, có giá trị 12.000.000đ; lần thứ năm, ngày 29/5/2017 Nguyễn Viết L rủ Nguyễn Văn T trộm chiếc xe mô tô của chị Phan Thị G, có giá trị 12.000.000đ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết L chiếm đoạt tài sản có giá trị 61.300.000đ và Nguyễn Văn T chiếm đoạt tài sản có giá trị 52.100.000đ đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung "*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng*" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Trần Mạnh N chiếm đoạt tài sản có giá trị 9.200.000đ (dưới năm

mươi triệu đồng) quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sư. Vì vậy, Cáo trạng số 28/CTr-KSĐT ngày 05/9/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện H và các huyện lân cận như C, S, làm bức xúc trong nhân dân. Trong một thời gian ngắn các bị cáo thực hiện liên tục 5 vụ trộm cắp tài sản. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô, đây là phương tiện giao thông hết sức cần thiết, gắn nhu cầu đi lại của người dân ở nông thôn. Xét vị trí, tính chất vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, Nguyễn Viết L là bị cáo giữ vai trò chính đầu vụ, bị cáo là người chuẩn bị công cụ vam phá khóa, thực hiện 5 vụ trộm cắp xe mô tô, trong đó bị cáo khởi xướng 3 vụ, trực tiếp thực hiện phá khóa xe 4 vụ, tài sản chiếm đoạt có giá trị lớn nhất, trực tiếp sử dụng xe trộm cắp, hưởng lợi nhiều nhất; Nguyễn Văn T là bị cáo tham gia thực hiện tích cực, khởi xướng 2 vụ, trực tiếp thực hiện phá khóa xe 1 vụ; Trần Mạnh N là người bị rủ rê, vị trí thấp nhất trong vụ án, tham gia cùng bị cáo L 1 vụ với vai trò cảnh giới.

Bị cáo Nguyễn Viết L thực hiện 5 lần trộm xe mô tô với mục đích là để lấy xe sử dụng và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, không coi đó là nguồn sống chính; bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện 4 lần trộm cùng với bị cáo L, do đó bị cáo L và T đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Viết L có hành vi rủ rê bị cáo Trần Mạnh N sinh ngày 16/6/1999 thực hiện hành vi trộm xe mô tô vào ngày 10/3/2017 (khi bị cáo N phạm tội là 17 tuổi 8 tháng 22 ngày) đang là người chưa thành niên, do đó bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng "Xúi giục người chưa thành niên phạm tội" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Viết L có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn chính quyền địa phương đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và người bị hại chị Cao Thị L đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, đối với Trần Mạnh N bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trong nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được người bị hại chị Cao Thị L đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, khi phạm tội bị cáo N là người chưa thành niên, theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có lợi hơn so với quy định tại Chương X của Bộ luật Hình sự 1999. Do đó, cần áp dụng

Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và Chương XII của Bộ luật Hình sự 2015 để áp dụng về đường lối xét xử có lợi cho bị cáo Trần Mạnh N.

Xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Viết L và Nguyễn Văn T trong một thời gian ngắn các bị cáo thực hiện nhiều vụ trộm xe mô tô, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong nhân dân, do đó cần phải xử phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Đối với Trần Mạnh N khi phạm tội tuy bị cáo 17 tuổi 8 tháng 22 ngày, nhưng đến khi bị điều tra, truy tố, xét xử đã đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử xét thấy cũng cần phải xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét tính chất vai trò bị cáo N trong vụ án; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại khoản 1 Điều 60 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và đường lối xử lý đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên miễn xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Khắc N cũng không yêu cầu bị cáo L và T trả lại số tiền mua xe, nên miễn xét. Tại phiên tòa chị Cao Thị L yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.000.000đ chi phí tìm kiếm, sửa chữa xe bị mất và các bị cáo L và N đồng ý bồi thường theo yêu cầu, do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa chị L với bị cáo L và N.

- Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Viết L và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo được hưởng lợi 2.000.000đ từ tiền bán xe cho anh Lê Khắc N; ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn T còn được bị cáo L đưa cho 2 lần với số tiền 4.500.000đ (cụ thể lần trộm ngày 18/5/2017 là 2.500.000đ và lần trộm ngày 24/5/2017 là 2.000.000đ); bị cáo Trần Mạnh N được bị cáo L đưa cho 2.000.000đ lần trộm cắp ngày 10/3/2017. Xét thấy, đây là số tiền các bị cáo được hưởng lợi do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi được 05 chiếc xe mô tô mà các bị cáo lấy trộm trong vụ án trả lại cho 05 người bị hại và trả lại 02 chiếc xe mô tô mà các bị cáo L và T sử dụng vào việc trộm tài sản cho chủ sở hữu, hiện không có ai có khiếu nại gì nên miễn xét.

Liên quan đến vụ án có ông Lê Khắc N là người mua 01 chiếc xe, bà Lê Thị B là người cho L và T gửi xe mô tô, nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có; ông Nguyễn Viết X, anh Nguyễn Xuân B là những người cho Nguyễn Viết L và Nguyễn Văn T mượn xe mô tô, nhưng không biết L và T dùng xe để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó chưa có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người này.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Viết L và Trần Mạnh N còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết L, Nguyễn Văn T và Trần Mạnh N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g, n khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết L 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Trần Mạnh N 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Mạnh N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Viết L và Trần Mạnh N thỏa thuận bồi thường số tiền 3.000.000đ cho người bị hại Cao Thị L. Cụ thể kỷ phần mỗi bị cáo 1.500.000đ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Viết L 2.000.000đ; bị cáo Nguyễn Văn T 6.500.000đ và bị cáo Trần Mạnh N 2.000.000đ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST; bị cáo Nguyễn Viết L và Trần Mạnh N mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ án phí DSST có giá ngạch.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hương Long;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng